

Số: 1232/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 08 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống
hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai
giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2013/TT-BTNMT ngày 14/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định thực hiện lồng ghép việc đo đạc lập hoặc chỉnh lý bản đồ địa chính và đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ vào Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Công văn số 2430/TCQLĐĐ-CKĐĐ ngày 20/12/2019 của Tổng cục Quản lý đất đai về việc góp ý điều chỉnh dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Bình Phước;

Theo Kết luận số 3909-TB/TU ngày 03/6/2020 của Tỉnh ủy về Kết luận họp Thường trực Tỉnh ủy phiên 14/2020 (ngày 27/5/2020).

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 315/TTr-STNMT ngày 5/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước với các nội dung sau đây:





1. Tên Dự án: Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

3. Mục tiêu Dự án:

a) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính toàn bộ các xã, phường, thị trấn phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế tại địa phương.

b) Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chính quy, hiện đại đáp ứng công tác quản lý, khai thác, sử dụng thông tin đất đai trên phạm vi toàn tỉnh, có độ chính xác cao, kết nối cơ sở dữ liệu giữa các cấp.

4. Nội dung Dự án:

TT	CÁC HẠNG MỤC	ĐVT	Tổng
A	Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính		
I	Xây dựng lưới địa chính		
	Xây dựng lưới địa chính	điểm	142
	Đo nối điểm hạng cao	điểm	21
II	Nắn chuyên bản đồ địa chính		222
	Tỷ lệ 1/500	mảnh	104
	Tỷ lệ 1/1000	mảnh	53
	Tỷ lệ 1/2000	mảnh	42
	Tỷ lệ 1/5000	mảnh	23
III	Đo vẽ bản đồ địa chính		5.844,72
	Tỷ lệ 1/500	ha	20,00
	Tỷ lệ 1/1000	ha	370,00
	Tỷ lệ 1/2000	ha	6.308,36
	Tỷ lệ 1/5000	ha	9.146,36
IV	Chỉnh lý bản đồ địa chính	thửa	171.718
	Tỷ lệ 1/500	thửa	15.411
	Tỷ lệ 1/1000	thửa	8.492
	Tỷ lệ 1/2000	thửa	123.938
	Tỷ lệ 1/5000	thửa	23.877
V	Đăng ký cấp GCN, lập HSĐC	hồ sơ	422.027
	Đăng ký cấp mới xã, thị trấn	hồ sơ	56.514
	Đăng ký cấp đổi xã, thị trấn	hồ sơ	283.904
	Đăng ký cấp mới phường	hồ sơ	4.066



TT	CÁC HẠNG MỤC	ĐVT	Tổng
	Đăng ký cấp đổi phường	hồ sơ	77.543
B	Xây dựng hệ thống thông tin đất đai		
I	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai		
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	thửa	731.567
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai		
2.1	Cấp xã	xã	111
2.2	Cấp huyện	huyện	11
2.3	Cấp tỉnh	tỉnh	1
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất		
3.1	Cấp huyện	huyện	11
3.2	Cấp tỉnh	tỉnh	1
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất	Huyện	11
II	Mua sắm trang thiết bị phần mềm		
2.1	Cấp xã	xã	56
2.2	Cấp huyện	huyện	6
2.3	Cấp tỉnh	tỉnh	1

5. Thời gian thực hiện Dự án: Từ năm 2020 đến năm 2022.

a) Năm 2020.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL địa chính thành phố Đồng Xoài (thực hiện theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL địa chính huyện Lộc Ninh (thực hiện theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL địa chính huyện Hớn Quản (thực hiện theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai thị xã Bình Long.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai thị xã Phước Long.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Đăng.

- Xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Gia Mập.

- Xây dựng CSDL đất đai huyện Phú Riềng.

- Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

b) Năm 2021.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Đồng Xoài.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL địa chính huyện Lộc Ninh (thực hiện theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL địa chính huyện Hớn Quản (thực hiện theo Thiết kế kỹ thuật – Dự toán đã được phê duyệt).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai thị xã Bình Long (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai thị xã Phước Long (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Đăng (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Đốp.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Đồng Phú.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Chơn Thành.

- Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).

c) Năm 2022.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Lộc Ninh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Hớn Quản.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai thị xã Bình Long (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai thị xã Phước Long (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).



- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Đăng (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).
- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Đốp (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).
- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Đồng Phú (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).
- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Chơn Thành (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ).
- Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (Thực hiện tiếp tục theo tiến độ). Xây dựng CSDL đất đai cấp tỉnh.

6. Tổng khái toán kinh phí: **355.282** triệu đồng.

7. Phân kỳ vốn đầu tư:

- Năm 2020: 112.095 triệu đồng;
- Năm 2021: 117.169 triệu đồng;
- Năm 2022: 126.018 triệu đồng;

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

8. Nguồn vốn: Ngân sách địa phương và đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí.

9. Hình thức thực hiện Dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý Dự án.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo quy định hiện hành, trong đó xác định rõ khối lượng thực hiện và mục tiêu hoàn thành các công việc cho từng địa bàn cụ thể.

2. Định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Trần Tuệ Hiền

DỰ TOÁN KHAI TOÁN KINH PHÍ
Dự án tổng thể Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở
dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh)

TT	HUYỆN (khoản mục)	NĂM THỰC HIỆN			
		Tổng	2020	2021	2022
1	TP Đồng Xoài	14.756	9.043	5.713	-
2	Huyện Lộc Ninh	41.459	22.419	12.090	6.950
3	Huyện Hớn Quản	34.879	21.579	6.340	6.960
4	TX Bình Long	54.098	22.067	11.721	20.310
5	TX Phước Long	41.457	16.504	10.507	14.446
6	Huyện Bù Đăng	46.144	13.402	16.542	16.200
7	Huyện Bù Đốp	24.462	-	18.800	5.662
8	Huyện Đồng Phú	44.293	-	14.053	30.239
9	Huyện Chơn Thành	34.985	-	17.952	17.033
10	Huyện Bù Gia Mập	2.008	2.008	-	-
11	Huyện Phú Riềng	2.263	2.263	-	-
12	Cấp tỉnh	14.319	2.652	3.450	8.217
13	Lập Dự án Tổng thể	156	156		
	TỔNG	355.282	112.095	117.169	126.018